TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2023/DS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2023
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Ngọc Yến
bà Phạm Thị Bích Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Tuyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 206/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở:, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S); Đại diện theo pháp luật của công ty: ông Lê Ngọc T; chức vụ: Tổng giám đốc - Là người đại diện theo pháp luật của Công ty S theo giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302847233, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/10/2022 – Là đại diện Ngân hàng TMCP S theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến Thẻ tín dụng và Tín dụng tiêu dùng; địa chỉ nhận thông báo:, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền của Công ty S: ông Trần Đức T; Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S, (Giấy ủy quyền số: 677/2022/UQ-TGĐ ngày 03/11/2022), (vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Nhan Hoài Thái N, sinh năm 1975; địa chỉ:, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2022, bản tự khai, các lần làm việc tại Tòa án và các bản sao kê, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Lê Ngọc T và ông Trần Đức T là đại diện theo ủy quyền trình bày: ngày 13/01/2017 ông Nhan Hoài Thái N có ký với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 120.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 277.374.524 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Nhan Hoài Thái N phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 282.785.512 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/9/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 132.941.364 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 12/07/2023, ông N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 249.597.564 đồng; trong đó gồm: nợ gốc là 132.941.364 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.656.200 đồng (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Nhan Hoài Thái N phải trả ngay cho Ngân hàng số nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông N còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2023 cho đến khi thanh toán đủ toàn bộ khoản nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông N đến Tòa án tham gia tố tụng; nhưng ông N không đến, nên Tòa án không ghi được lời khai của ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng

dân sự.

Viện kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP S đã ký kết Hợp đồng tín dụng với ông Nhan Hoài Thái N theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: ông Nhan Hoài Thái N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 13 tháng 01 năm 2017 ông Nhan Hoài Thái N ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng). Do đó, có cơ sở xác định giữa ông N và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do ông N không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện; quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N có nơi cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông N tới Tòa án để giải quyết vụ án. Do ông N không tới Tòa theo triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không ghi được lời khai của ông N và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông N không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông N phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2023 là 249.597.564 đồng; trong đó gồm: nợ gốc là 132.941.364 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.656.200 đồng.

Ông N còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, .. thì áp dụng theo quy*

định của Luật này", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận; Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2023 là 249.597.564 đồng; trong đó gồm: nợ gốc là 132.941.364 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.656.200 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2023, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.479.878 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 5.051.774 đồng cho Ngân hàng TMCP S mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2022/0012557 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự số năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Áp dụng pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Nhan Hoài Thái N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 249.597.564 đồng; trong đó gồm: nợ gốc là 132.941.364 đồng, nợ lãi quá hạn là 116.656.200 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2023, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.479.878 đ (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi

tám đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 5.051.774 đ (năm triệu không trăm năm mươi mốt ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng) cho Ngân hàng TMCP S mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2022/0012557 ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn